



BẢN TIN

Tài nguyên nước

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
CỤC QUẢN LÝ TÀI NGUYÊN NƯỚC





Quốc hội thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường

Sáng 11/12, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Lê Minh Hoan, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường với 424/431 tổng số ĐBQH có mặt tán thành, đạt tỷ lệ 98,37%.

Luật gồm 17 điều, sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật gồm: Luật Bảo vệ môi trường; Luật Bảo vệ và kiểm dịch thực vật; Luật Chăn nuôi; Luật Đa dạng sinh học; Luật Đề điều; Luật Đo đạc và bản đồ; Luật Khí tượng thủy văn; Luật Lâm nghiệp; Luật Phòng, chống thiên tai; Luật Tài nguyên nước; Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo; Luật Thú y; Luật Thủy lợi; Luật Thủy sản; Luật Trồng trọt.

Việc ban hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường góp phần quan trọng vào: thể chế hóa chủ trương đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy; phân quyền, phân cấp mạnh mẽ; đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện kinh doanh; kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn pháp lý, giải phóng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026, từ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 của Luật này. Theo khoản 2 Điều 16, việc lập quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước và hạ tầng thủy lợi lưu vực sông liên tỉnh được thực hiện từ ngày 1/1/2027.

Trước khi tiến hành biểu quyết, Quốc hội nghe Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng, thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường.

Theo Báo cáo giải trình, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường, về phạm vi điều chỉnh của dự thảo Luật, một số ĐBQH đề nghị bổ sung sửa đổi thêm một số nội dung vướng mắc, bất cập khác ngoài các điểm nghẽn đã



Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng trình bày Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến.

Ảnh: Phạm Thắng.

được xử lý tại dự án Luật. Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho biết, việc xây dựng dự án Luật lần này chỉ tập trung điều chỉnh, khu trú xử lý ba nhóm nội dung chính: về sắp xếp tổ chức bộ máy, về cải cách thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh và xử lý những điểm nghẽn đã chín, đã rõ.

Với các vướng mắc, bất cập khác, Chính phủ thấy rằng cần có thời gian để tổng kết thực tiễn, đánh giá tác động đầy đủ và sẽ đề xuất sửa đổi trong giai đoạn 2026 - 2030. Theo kế hoạch, Bộ Nông nghiệp và Môi trường sẽ đề xuất sửa đổi bổ sung tổng thể 14 dự án Luật trong nhiệm kỳ Quốc hội khóa XVI, giai đoạn 2026 - 2030. Trong đó, sửa đổi Luật Bảo vệ môi trường và Luật Tài nguyên, môi trường biển và hải đảo ngay trong năm 2026. ❖

Nguồn: DWRM

Quốc hội thông qua Luật Quy hoạch (sửa đổi)

Sáng 10/12, dưới sự chủ trì của Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn và sự điều hành của Phó Chủ tịch Quốc hội Vũ Hồng Thanh, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Quy hoạch (sửa đổi) với 428/445 ĐBQH có mặt tán thành, đạt 96,17%.

Luật Quy hoạch (sửa đổi) gồm 6 chương, 58 điều, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/3/2026.

Trước khi thông qua, Quốc hội nghe Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng - thừa ủy quyền của Thủ tướng Chính phủ trình bày báo cáo giải trình, tiếp thu và chỉnh lý dự thảo luật. Theo Bộ trưởng, việc sửa đổi chỉ tập trung bổ sung,

điều chỉnh một số nội dung mang tính nguyên tắc về quy hoạch chi tiết ngành như yêu cầu, hồ sơ quy hoạch, công bố quy hoạch, chia sẻ dữ liệu, cũng như việc đánh giá sự phù hợp của dự án đầu tư đối với quy hoạch. Các luật chuyên ngành sẽ quy định cụ thể hơn về lập, thẩm định và phê duyệt các loại quy hoạch.

Luật Quy hoạch (sửa đổi) được thông qua là bước hoàn thiện quan trọng nhằm tháo gỡ vướng mắc trong hệ thống quy hoạch quốc gia, tăng cường tính liên kết vùng và bảo đảm sử dụng hiệu quả các nguồn lực phát triển. ❖

Nguồn: DWRM



Thành lập các 04 Ủy ban lưu vực sông khu vực: Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ, Đông Nam Bộ

Ngày 18/12, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà ký các quyết định của Thủ tướng Chính phủ thành lập 4 Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Nam Trung Bộ và Đông Nam Bộ.

Theo các Quyết định (Quyết định số 2756/QĐ-TTg về việc thành lập Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ, 2758/QĐ-TTg về việc thành lập Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Trung Bộ, 2759/QĐ-TTg về việc thành lập Ủy ban lưu vực sông khu vực Nam Trung Bộ, 2760/QĐ-TTg về việc thành lập Ủy ban lưu vực sông khu vực Đông Nam Bộ), Chủ tịch 4 Ủy ban nêu trên là Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Phó Chủ tịch Thường trực là Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường. Thứ trưởng Bộ Công Thương, Thứ trưởng Bộ Xây dựng làm Phó Chủ tịch.

Các Ủy viên bao gồm: Đại diện lãnh đạo các Bộ: Tài chính; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Quốc phòng; Công an.

Đại diện lãnh đạo UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Lai Châu, Lào Cai, Tuyên Quang, Cao Bằng, Điện Biên, Sơn La, Phú Thọ, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Hà Nội, Bắc Ninh, Ninh Bình, Hưng Yên, Hải Phòng và Quảng Ninh (Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ);

Sơn La, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Trị và Huế (Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Trung Bộ);

Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng và Khánh Hòa (Ủy ban lưu vực sông khu vực Nam Trung Bộ);

Lâm Đồng, Đồng Nai, TP HCM và Tây Ninh (Ủy ban lưu vực sông khu vực Đông Nam Bộ).

Lãnh đạo các Cục: Quản lý tài nguyên nước, Môi trường, Quản lý và Xây dựng công trình thủy lợi, Quản lý đề điều và phòng, chống thiên tai, Thủy sản và Kiểm ngư, Lâm nghiệp và Kiểm lâm, Quản lý đất đai, Địa chất và Khoáng sản Việt Nam, Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Cục Kỹ thuật an toàn và Môi trường công nghiệp thuộc Bộ Công Thương và Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng thuộc Bộ Xây dựng.

Đại diện lãnh đạo Tập đoàn Điện lực Việt Nam và một số tổ chức khai thác, sử dụng nước, xả nước thải vào nguồn nước có quy mô lớn hoặc có tác động lớn tới nguồn nước của lưu vực sông; các nhà khoa học, các chuyên gia; các tổ chức chính trị xã hội được mời tham gia cuộc họp của Ủy ban hoặc các tiểu ban khi cần thiết.

Tùy thuộc vào tính chất đặc thù của từng lưu vực, Chủ tịch Ủy ban xem xét, quyết định việc thành lập Tiểu ban lưu vực sông khi cần thiết.

Chức năng, nhiệm vụ của Ủy ban

Các Ủy ban nêu trên là tổ chức phối hợp liên ngành, giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối, giám sát



hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối nguồn nước, giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước, bảo vệ môi trường lưu vực sông, việc phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra và tham gia, phối hợp giải quyết các vấn đề có tính liên ngành, liên vùng, liên địa phương trên các lưu vực sông liên tỉnh thuộc phạm vi trách nhiệm của mình.

Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Bộ có nhiệm vụ thực hiện điều phối, giám sát hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông Hồng - Thái Bình, lưu vực sông Bằng Giang - Kỳ Cùng và các lưu vực sông ven biển Quảng Ninh.

Ủy ban lưu vực sông khu vực Bắc Trung Bộ có nhiệm vụ thực hiện điều phối, giám sát hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông Mã, Cả, Hương và các lưu vực sông khác, gồm: sông Tống, sông Yên, sông Lạch Bạng, sông Gianh, sông Ô Lâu.

Ủy ban lưu vực sông khu vực Nam Trung Bộ có nhiệm vụ thực hiện điều phối, giám sát hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra trên các lưu vực sông Vu Gia - Thu Bồn, Trà Khúc, Ba, Kôn - Hà Thanh và các lưu vực sông khác gồm: sông Lại Giang, sông Kỳ Lộ, sông Cái Ninh Hòa, sông Cái Nha Trang, sông Cái Phan Rang.

Ủy ban lưu vực sông khu vực Đông Nam Bộ có nhiệm vụ thực hiện điều phối, giám sát hoạt động bảo vệ, điều hòa, phân phối, phục hồi, phát triển, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng, chống, khắc phục tác hại do nước gây ra trên lưu vực sông Đồng Nai và các lưu vực sông khác gồm sông Dinh, sông Đu Đủ và sông Ray... ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [3]



Thủ tướng yêu cầu tiếp cận tổng thể, liên ngành trong phòng, chống sụt lún, sạt lở, xâm nhập mặn ĐBSCL

Chiều ngày 05/12, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Đảng ủy Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính chủ trì cuộc họp Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ và Thường trực Chính phủ nhằm cho ý kiến đối với “Đề án phòng, chống sụt lún, sạt lở, ngập úng, hạn hán, xâm nhập mặn vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2050”, đồng thời xem xét Báo cáo trình Bộ Chính trị về kết quả xử lý một số vấn đề tồn đọng trong công tác chống ngập lụt tại Thành phố Hồ Chí Minh và các dự án bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu.

Cuộc họp có sự tham dự của các Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ, lãnh đạo các bộ, ngành Trung ương và đại diện các cơ quan liên quan.

Tiếp cận tổng thể, liên ngành, thích ứng “thuận thiên”

Tại cuộc họp, các đại biểu cho rằng, ĐBSCL đang phải đối mặt đồng thời với nhiều thách thức nghiêm trọng, gồm sụt lún đất, sạt lở bờ sông, bờ biển, ngập úng, hạn hán và xâm nhập mặn. Các hiện tượng này có mối quan hệ chặt chẽ, tác động qua lại lẫn nhau và đều liên quan trực tiếp đến bài toán quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn nước.

Theo Chương trình làm việc của Bộ Chính trị và Ban Bí thư năm 2025, Đảng ủy Chính phủ đã giao Đảng ủy Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì xây dựng Đề án, nhằm đưa ra giải pháp tổng thể, toàn diện và căn cơ cho phát triển bền vững vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Đây là khu vực có ý nghĩa chiến lược, chiếm 12,8% diện tích, gần 18% dân số, đóng góp 95% sản lượng gạo xuất khẩu, 60% thủy sản và 65% trái cây xuất khẩu của cả nước.

Thủ tướng Chính phủ nhấn mạnh, tư duy xuyên suốt trong xây dựng Đề án phải là tiếp cận “thuận thiên”, tôn trọng quy luật tự nhiên, chủ động thích ứng linh hoạt với biến đổi khí hậu. Các giải pháp cần được đặt trong tổng thể quy hoạch vùng, gắn với bảo đảm sinh kế, an sinh xã hội và ổn định đời sống lâu dài cho người dân.

Nhiều ý kiến tại cuộc họp đề nghị tăng cường nghiên cứu và áp dụng các giải pháp phi công trình, các mô hình thích ứng dựa vào hệ sinh thái, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học – công nghệ, coi đây là chìa khóa để biến thách thức thành cơ hội phát triển bền vững cho vùng ĐBSCL.

Huy động hiệu quả nguồn lực, xác định rõ ưu tiên

Đối với Báo cáo về xử lý các vấn đề tồn đọng trong công tác chống ngập lụt tại Thành phố Hồ Chí Minh và các dự án môi trường, biến đổi khí hậu, Đảng ủy Chính phủ cho biết Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 77, Quốc hội có Nghị quyết số 170, đồng thời đang phối hợp với Đảng ủy Quốc hội trình Kỳ họp thứ 10 xem xét mở rộng phạm vi áp dụng Nghị quyết 170/2024/QH15.

Dự án chống ngập tại Thành phố Hồ Chí Minh là một trong những vướng mắc kéo dài nhiều năm. Ngày 21/7/2025,



Thủ tướng Chính phủ chủ trì cuộc họp của Ban Thường vụ Đảng ủy Chính phủ và Thường trực Chính phủ chiều ngày 05/12 - Ảnh: VGP

Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 212/NQ-CP nhằm tháo gỡ khó khăn cho dự án. Trên cơ sở đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã rà soát tổng thể các dự án liên quan đến môi trường và biến đổi khí hậu để hoàn thiện Báo cáo trình Bộ Chính trị.

Kết luận cuộc họp, Thủ tướng Phạm Minh Chính ghi nhận và đánh giá cao sự chuẩn bị nghiêm túc, trách nhiệm của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đồng thời cơ bản thống nhất với nội dung các báo cáo, đề án.

Thủ tướng nhấn mạnh vị trí, vai trò và tầm quan trọng đặc biệt của Đồng bằng sông Cửu Long, khu vực luôn được Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội và Chính phủ quan tâm với nhiều nghị quyết, quyết định và nguồn lực đầu tư lớn.

Thủ tướng yêu cầu khẩn trương tiếp thu đầy đủ các ý kiến đóng góp, hoàn thiện hồ sơ Đề án trình Bộ Chính trị, trong đó cần làm rõ thực trạng, nguyên nhân; cơ sở chính trị, pháp lý và thực tiễn; quan điểm, mục tiêu; nhiệm vụ, giải pháp; đối tượng phòng, chống gồm sụt lún, sạt lở, hạn hán, ngập úng và xâm nhập mặn; thời gian thực hiện từ giai đoạn 2026–2035.

Đối với Báo cáo xử lý các vấn đề tồn đọng, Thủ tướng giao nghiên cứu khả năng xây dựng Đề án về bảo vệ môi trường, quản lý chất lượng và chống ô nhiễm không khí tại các đô thị lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, bảo đảm cơ chế, chính sách khả thi, hiệu quả khi triển khai trong thực tiễn. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)



Tăng tốc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW trong toàn ngành Nông nghiệp và Môi trường

Chiều ngày 09/12, tại Hà Nội, Tổ công tác liên ngành của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đã có buổi làm việc với Bộ Nông nghiệp và Môi trường nhằm đánh giá tiến độ, kết quả triển khai các nhiệm vụ được giao theo Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Tổ công tác do đồng chí Nguyễn Huy Dũng - Ủy viên chuyên trách Ban Chỉ đạo Trung ương làm Tổ trưởng. Tiếp và làm việc với đoàn có đồng chí Phùng Đức Tiến - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cùng đại diện các đơn vị chức năng trực thuộc Bộ.

Phát biểu tại buổi làm việc, đồng chí Nguyễn Huy Dũng cho biết, mục tiêu của cuộc họp là đôn đốc tiến độ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để bảo đảm hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong năm 2025.

Trao đổi với Tổ công tác, Thứ trưởng Phùng Đức Tiến nhấn mạnh, Nghị quyết số 57-NQ/TW được Đảng ủy và Lãnh đạo Bộ xác định là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt trong toàn ngành. Trên tinh thần chủ động, quyết liệt, Bộ đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bám sát chương trình, kế hoạch của Ban Chỉ đạo Trung ương, từng bước cụ thể hóa các mục tiêu của Nghị quyết vào thực tiễn quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn.

Báo cáo tại buổi làm việc, ông Nguyễn Văn Long, Vụ trưởng Vụ Khoa học và Công nghệ cho biết, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã nghiêm túc quán triệt và triển khai đồng bộ các nhiệm vụ được giao. Đến nay, Bộ đã hoàn thành 58/188 nhiệm vụ, còn 119 nhiệm vụ đang tiếp tục được triển khai theo đúng lộ trình.

Cùng với đó, Bộ đã chủ động xây dựng, hoàn thiện nhiều chiến lược, đề án, chương trình thuộc các lĩnh vực nông nghiệp, tài nguyên, môi trường và phòng, chống thiên tai. Công tác rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật được đẩy mạnh, nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển mô hình



Quang cảnh buổi làm việc.

quản trị mới trong bối cảnh chuyển đổi số. Các đề tài, nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ cơ bản được triển khai đúng tiến độ, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước.

Về cải cách thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, Bộ đã hoàn thành 4/5 dịch vụ công thiết yếu; hợp nhất hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; cung cấp 226/256 thủ tục hành chính trực tuyến, đạt gần 88%. Trong đó, 199 thủ tục hành chính đã được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

Thông tin về công tác xây dựng cơ sở dữ liệu, ông Lê Phú Hà, Cục trưởng Cục Chuyển đổi số cho biết, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã hoàn thành khảo sát 26 cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và các Nghị quyết số 71, 214 của Chính phủ. Các cơ sở dữ liệu được phân loại thành 5 nhóm, trong đó có 8 cơ sở dữ liệu đã xây dựng và sử dụng; 10 cơ sở dữ liệu đã xây dựng nhưng cần tiếp tục hoàn thiện; 7 cơ sở dữ liệu đang trong quá trình xây dựng; và 1 cơ sở dữ liệu chưa được triển khai. Bộ phối hợp Đoàn khảo sát của Tổ Công tác Đề án 06 đánh giá thực tế, kết

quả sơ bộ cho thấy chưa có CSDL nào đạt yêu cầu "đúng, đủ, sạch, sống". Song song với đó, Bộ đã thống nhất kế hoạch kết nối dữ liệu lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia, hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật và mô hình dữ liệu dùng chung, đồng thời đang triển khai kết nối 7 cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Các cơ sở dữ liệu còn lại dự kiến sẽ hoàn tất kết nối trong tháng 12/2025.

Tại buổi làm việc, các đơn vị đã thẳng thắn trao đổi, chỉ rõ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai nhiệm vụ, nhất là về cơ chế, chính sách và cơ sở pháp lý cho việc tạo lập, vận hành một số cơ sở dữ liệu sau khi hoàn thành xây dựng.

Kết luận cuộc họp, đồng chí Nguyễn Huy Dũng ghi nhận sự quyết tâm, nỗ lực của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW, đồng thời khẳng định Bộ cơ bản không gặp vướng mắc lớn trong thực hiện các nhiệm vụ được giao. Tổ công tác đề nghị Bộ tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành liên quan để bảo đảm tiến độ, chất lượng các nhiệm vụ; đồng thời, chú trọng nâng cao hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp. ❖



Chuyển Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện Quy hoạch Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam vào Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia

Ngày 10/12, Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Trần Đức Thắng đã ký ban hành Quyết định số 5219/QĐ-BNNMT Chuyển Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện Quy hoạch Thủy lợi và Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam vào Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia.

Theo đó, chuyển nguyên trạng Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện Quy hoạch Thủy lợi, Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam vào Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia theo quy định tại khoản 12 Điều 2 Quyết định số 1811/QĐ-TTg ngày 23 tháng 8 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh sách các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia tiếp nhận nguyên trạng tổ chức bộ máy, biên chế, viên chức, người lao động; trụ sở, tài sản, tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện; nhiệm vụ, chương trình, đề án, dự án; hồ sơ, tài liệu, các nguồn lực khác (nếu có); kế thừa quyền và nghĩa vụ của Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện Quy hoạch Thủy lợi, Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam để thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật.

Viện trưởng Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện trưởng

Viện Quy hoạch Thủy lợi, Viện trưởng Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam: Thực hiện công tác bàn giao theo quy định, bảo đảm chặt chẽ, không để thất thoát tài sản, hồ sơ, tài liệu, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; Thực hiện việc thu hồi và giao nộp con dấu khi Đơn vị kết thúc hoạt động theo quy định.

Quyết định cũng nêu, Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia, Viện Khoa học tài nguyên nước, Viện Quy hoạch Thủy lợi, Viện Quy hoạch Thủy lợi miền Nam tiếp tục hoạt động theo các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức hiện hành của Đơn vị cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức mới của Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia được Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành và có hiệu lực thi hành.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. ❖

Nguồn: DWRM

Tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm kiểm kê tài nguyên nước

Ngày 04/12, Cục Quản lý tài nguyên nước đã tổ chức Hội nghị đào tạo, tập huấn, hướng dẫn sử dụng phần mềm kiểm kê tài nguyên nước đến một số đơn vị liên quan trực thuộc Bộ và Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Phó Cục trưởng Nguyễn Minh Khuyển cho biết, Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án tổng kiểm kê tài nguyên nước quốc gia đến năm 2025 tại Quyết định số 1383/QĐ-TTg ngày 4/8/2021 và Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 27/12/2024. Theo đó, Bộ Tài nguyên và Môi trường (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) được giao nhiệm vụ xây dựng phần mềm quản lý, cập nhật, khai thác dữ liệu kiểm kê tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12/6/2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Cục Quản lý tài nguyên nước đã ban hành văn bản hướng

dẫn, đôn đốc triển khai nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước phù hợp với mô hình chính quyền địa phương hai cấp. Đồng thời, Cục đã chủ động nâng cấp, hoàn thiện phần mềm kiểm kê theo mô hình tổ chức mới và thực hiện chuyển đổi tên miền từ "https://kktnn.monre.gov.vn" sang "https://kktnn.mae.gov.vn", bảo đảm đồng bộ với cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

Tại Hội nghị, các đại biểu đã được cán bộ kỹ thuật của Cục Chuyển đổi số (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) giới thiệu tổng quan hệ thống phần mềm; hướng dẫn chi tiết cách sử dụng các phân hệ trên nền tảng Web, thiết bị di động (Mobile) và phân hệ quản trị hệ thống. Nhiều vấn đề kỹ thuật, khó khăn trong quá trình cập nhật dữ liệu cũng được trao đổi, giải đáp trực tiếp, giúp các đơn vị và các địa phương nắm vững thao tác và triển khai hiệu quả nhiệm vụ kiểm kê tài nguyên nước trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM



Nghệ An: Triển khai đồng bộ giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước

Thực hiện các quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành về quản lý, bảo vệ, khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước, ngày 05/12, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Nghệ An đã có văn bản số 11583/SNNMT - KS gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường về việc đảm bảo an ninh nguồn nước trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường trên địa bàn tỉnh Nghệ An tổ chức triển khai một số nội dung sau:

Một là, ra quân tận tổ/khối/thôn/xóm/bản, cán bộ, đảng viên, hộ gia đình, tổ chức, cá nhân có liên quan tổng dọn vệ sinh tại các khu vực công cộng, đặc biệt là các vị trí: khe, sông, suối, ao, hồ, đầm lầy, kênh mương dẫn nước, các điểm tập kết rác, phế liệu, vật liệu xây dựng tự phát... thu gom rác thải, cỏ dại, khơi thông dòng chảy, thu dọn chai lọ, vỏ thuốc bảo vệ thực vật trên các cánh đồng, trang trại, nông trại...; xác định các nguồn thải gây nguy hại đến nguồn nước và có biện pháp xử lý tận gốc; Vận động nhân dân, tổ chức, cá nhân có liên quan thường xuyên dọn dẹp khu vực quản lý sử dụng và khu vực xung quanh nhà ở, chuồng trại, vườn hộ, kho xưởng, cơ sở nhà máy sản xuất,...

Rà soát các công trình vệ sinh hộ gia đình thải ra mương, kênh, ao, hồ,...bốc mùi, gây ô nhiễm yêu cầu có biện pháp sửa chữa khắc phục; cảnh báo, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường vệ sinh chung, bảo vệ nguồn nước ngay trong quá trình chuẩn bị xây dựng, xây dựng, sửa chữa nâng cấp,...

Rà soát các công trình đang xây dựng để vật liệu đất, cát, đá, sỏi, bùn, nước thải thải trực tiếp ra kênh mương, hố ga, ao, hồ,... có biện pháp xử lý khắc phục kịp thời.

Xác định các công trình như: giếng cộng đồng, ao làng, hồ nước,... bị tích tụ ô nhiễm gây xâm nhập nguồn nước phát tán vào môi trường địa chất thủy văn lan ra khu vực, cần xã hội hóa huy động các nguồn lực dọn dẹp, chỉnh trang, tu bổ, bảo vệ các công trình khai thác nước cổ xưa gắn liền với giá trị văn hóa nông thôn mới.

Hai là, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi: tích chất thải, đổ chất thải, rác thải, vật liệu xây dựng, phế thải xây dựng ra môi trường, đặc biệt là vào các nguồn nước, đầu nguồn nước, ven nguồn nước; xây dựng lấn chiếm, cản trở dòng chảy, gây ô nhiễm nguồn nước; các hành vi khác vi phạm quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, tài nguyên nước, thủy lợi.

Ba là, tăng cường bảo vệ công trình cấp nước sinh hoạt và phạm vi vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt: tổ chức kiểm tra định kỳ các công trình cấp nước tập trung; xử lý hoặc kiến nghị xử lý các hành vi xâm hại công trình, đổ thải



gây ô nhiễm.

Bốn là, rà soát, kiểm tra và giám sát các hoạt động khai thác, sử dụng nước trên địa bàn: thống kê, cập nhật danh sách các tổ chức, cá nhân khai thác nước dưới đất, nước mặt; phát hiện kịp thời các trường hợp khai thác trái phép hoặc gây ô nhiễm nguồn nước.

Năm là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về tài nguyên nước: Tổ chức tuyên truyền cho nhân dân, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn về trách nhiệm bảo vệ nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, phòng ngừa ô nhiễm, suy thoái nguồn nước.

Huy động đồng bộ hệ thống chính trị, các đoàn thể (Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh...) tham gia tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực hưởng ứng; giao Công an xã tuần tra, trình sát để phát hiện xử lý nghiêm minh các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hành vi đổ thải, xả thải, vi phạm pháp luật bảo vệ môi trường, gây ô nhiễm nguồn nước, lấn chiếm kênh mương.

Sáu là, tổng hợp thực trạng và phân công Công An xã có các phương án kịch bản phòng chống vi phạm pháp luật và tội phạm về an ninh môi trường, an ninh nguồn nước trên địa bàn quản lý.

Bảy là, định kỳ đánh giá kết quả, duy trì các hoạt động vệ sinh môi trường, bảo vệ tài nguyên nước hằng tuần hoặc hằng tháng; khen thưởng kịp thời tập thể, cá nhân thực hiện tốt; phê bình đơn vị, địa bàn còn tồn tại, hạn chế. ♦

Nguồn: DWRM



Hà Tĩnh: Triển khai các Nghị định, Thông tư mới về quản lý tài nguyên nước

Thực hiện chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai các văn bản quy phạm pháp luật mới trong lĩnh vực tài nguyên nước, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Tĩnh vừa có văn bản đề nghị các sở, ban, ngành, địa phương cùng các tổ chức, cá nhân có liên quan trên địa bàn tỉnh chủ động nghiên cứu, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 6/11/2025 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước; các thông tư của Bộ trưởng Bộ NN&MT: số 52/2025/TT-BNNMT ngày 25/8/2025 quy định kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước, số 61/2025/TT-BNNMT ngày 17/10/2025 quy định định mức kinh tế - kỹ thuật quan trắc tài nguyên nước và cảnh báo, dự báo nguồn nước, số 64/2025/TT-BNNMT ngày 10/11/2025 quy định kỹ thuật về cấu trúc, chuẩn dữ liệu quốc gia về tài nguyên nước.

Theo đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung các nghị định, thông tư mới bằng nhiều hình thức phù hợp, bảo đảm các quy định pháp luật được triển khai đầy đủ, thống nhất và chính xác trong thực tiễn quản lý, khai thác, sử dụng tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Đối với **Nghị định số 290/2025/NĐ-CP**, Sở Nông nghiệp và Môi trường lưu ý một số nội dung mới so với các nghị định trước đây. Trong đó, đáng chú ý là quy định chi tiết hơn về cách xác định và tính toán số lợi bất hợp pháp có được từ hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước. Nghị định cũng bổ sung, làm rõ các quy định nhằm xác định hành vi vi phạm hành chính, hạn chế tình trạng hiểu khác nhau trong quá trình áp dụng pháp luật. Các nội dung liên quan đến thời hiệu xử phạt, phân biệt hành vi vi phạm đã kết



thúc và hành vi đang thực hiện; nguyên tắc xác định hành vi vi phạm; thẩm quyền xử phạt và áp dụng biện pháp khắc phục hậu quả được quy định cụ thể hơn, tạo thuận lợi cho công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm.

Đối với **Thông tư số 52/2025/TT-BNNMT**, Sở đề nghị các đơn vị liên quan tập trung nghiên cứu kỹ phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; trình tự, nội dung và hình thức thực hiện quan trắc đối với các điểm, trạm và công trình quan trắc đang vận hành cũng như xây dựng mới. Thông tư cũng có quy định rõ về điều khoản chuyển tiếp nhằm bảo đảm quá trình triển khai không bị gián đoạn.

Đối với **Thông tư số 61/2025/TT-BNNMT**, các cơ quan, đơn vị cần lưu ý phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và các quy định chuyển tiếp, làm cơ sở cho việc lập dự toán, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn về quan trắc tài nguyên nước.

Đối với **Thông tư số 64/2025/TT-BNNMT** cần lưu ý một số nội dung sau: Đối với các công trình khai thác tài nguyên nước đã kết nối, truyền số liệu vào hệ thống giám sát trước thời điểm Thông tư có hiệu lực, tiếp tục duy trì và khuyến khích nâng cấp để truyền dữ liệu theo phương thức web service. Đối với các công trình thực hiện kết nối sau thời điểm Thông tư có hiệu lực, bắt buộc truyền dữ liệu theo phương thức web

service, không cho phép truyền dữ liệu qua hệ thống trung gian.

Các cơ sở dữ liệu và hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước đang vận hành tiếp tục được duy trì, đồng thời phải nâng cấp theo cấu trúc, chuẩn dữ liệu quy định khi tích hợp vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; ...

Cùng với việc triển khai các quy định mới, Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Tĩnh yêu cầu tiếp tục rà soát, đôn đốc các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất thuộc diện phải đăng ký, cấp phép nhưng chưa thực hiện đầy đủ thủ tục, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Trường hợp chưa kê khai hoặc điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước, các đơn vị phải sớm thực hiện để bảo đảm tuân thủ pháp luật đồng thời, tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Sở Nông nghiệp và Môi trường Hà Tĩnh cũng đề nghị các cơ quan, đơn vị chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản thuộc thẩm quyền, bảo đảm phù hợp với các quy định mới, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. ❖

Nguồn: DWRM



Hà Tĩnh: Tăng cường quản lý tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước

Nhằm tăng cường bảo vệ tài nguyên nước, bảo đảm an ninh nguồn nước, nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng và chủ động phòng ngừa nguy cơ suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước, ngày 10/12, UBND tỉnh Hà Tĩnh đã ban hành Chỉ thị về tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Theo Chỉ thị, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các sở, ngành, địa phương và tổ chức, cá nhân tuân thủ đầy đủ quy định của Luật Tài nguyên nước, các nghị định hướng dẫn và quy định quản lý tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; thực hiện đúng quy định về thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ nguồn nước; không khai thác, sử dụng tài nguyên nước, hành nghề khoan nước dưới đất khi chưa được cấp phép hoặc xác nhận đăng ký theo quy định.

UBND tỉnh nhấn mạnh yêu cầu chủ động áp dụng các biện pháp sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả; ưu tiên khai thác, sử dụng nguồn nước mặt; kết hợp, luân phiên sử dụng nước mặt, nước dưới đất, nước mưa; tăng cường thu gom, tái sử dụng nước nhằm tối ưu hóa việc sử dụng nguồn nước và nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường.

Đồng thời, thực hiện nghiêm vùng cấm, vùng hạn chế khai thác nước dưới đất theo quy định Luật Tài nguyên nước; bảo đảm không làm gia tăng nguy cơ suy giảm, suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm, xâm nhập mặn nguồn nước.

Chỉ thị nêu rõ, Sở Nông nghiệp và Môi trường có trách nhiệm rà soát toàn diện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, thủ tục hành chính liên quan đến tài nguyên nước để kịp thời đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất và hiệu lực thi hành trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, Sở đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật; hướng dẫn UBND cấp xã, tổ chức, cá nhân thực hiện kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng nước và hành nghề khoan nước dưới đất đúng quy định.

Sở Nông nghiệp và Môi trường cũng chủ trì thẩm định, tham mưu UBND tỉnh cấp phép thăm dò, khai thác nước dưới đất, hành nghề khoan nước dưới đất bảo đảm công khai, minh bạch; chủ động triển khai các giải pháp quản lý, điều hòa, phân bổ nguồn nước phục vụ sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh; tăng cường kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước; ...

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan chuyên môn theo dõi sát diễn biến thời tiết, tình hình nguồn nước, kịp thời cảnh báo để người dân, doanh nghiệp chủ động xây dựng phương án sản xuất phù hợp, bảo đảm đủ nước trong mùa khô hạn và giảm thiểu thiệt hại do hạn hán, thiếu nước gây ra.

Chỉ thị cũng yêu cầu đẩy mạnh trám lấp các giếng không sử dụng, định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện.



Chỉ thị cũng phân công rõ trách nhiệm cho các sở, ngành. Sở Xây dựng chủ trì xây dựng phương án nguồn nước dự phòng phục vụ sinh hoạt; quản lý cấp nước đô thị, kiểm tra kế hoạch cấp nước an toàn. Sở Công Thương phối hợp điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa thủy điện khi cần thiết; kiểm tra sử dụng nước tại các cơ sở công nghiệp. Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí cho công tác điều tra, quản lý tài nguyên nước. Sở Y tế tăng cường kiểm tra chất lượng nước sạch.

Trong lĩnh vực giáo dục, Sở Giáo dục và Đào tạo được yêu cầu lồng ghép nội dung bảo vệ tài nguyên nước trong chương trình học và hoạt động ngoại khóa; hướng dẫn cơ sở giáo dục thực hiện mô hình tiết kiệm nước. Các khu di tích, danh lam thắng cảnh, cơ sở văn hóa - du lịch phải thực hiện nghiêm việc bảo vệ nguồn nước theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đối với địa phương cấp xã, UBND tỉnh yêu cầu tăng cường tuyên truyền, kiểm tra, xử lý các trường hợp khai thác trái phép; quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; thống kê, trám lấp giếng không sử dụng; giám sát chất lượng nguồn nước phục vụ sinh hoạt cho nhân dân.

UBND tỉnh cũng giao trách nhiệm cho các đơn vị cấp nước tập trung đảm bảo cung cấp nước an toàn, liên tục; đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước; lắp đặt hệ thống quan trắc tự động theo lộ trình quy định; phối hợp tạo điều kiện cho người dân đầu nối và sử dụng nước sạch.

Chỉ thị yêu cầu các sở, ngành, địa phương định kỳ báo cáo kết quả thực hiện; Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì kiểm tra, đôn đốc và tham mưu UBND tỉnh xử lý các vấn đề phát sinh. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [9]



Đắc Lắc: Tập huấn, phổ biến Luật Tài nguyên nước năm 2023

Ngày 19/12, tại phường Tuy Hòa, Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai (Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắc Lắc) đã tổ chức hội nghị tập huấn, phổ biến Luật Tài nguyên nước năm 2023 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hội nghị nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất cách hiểu và tăng cường hiệu quả thực thi pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Tham dự hội nghị có Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Thái Hòa; lãnh đạo Chi cục Thủy lợi và Phòng chống thiên tai; cùng đại diện UBND các xã, phường và các tổ chức, đơn vị khai thác, sử dụng tài nguyên nước tại khu vực phía Đông tỉnh Đắc Lắc.

Tại hội nghị, các đại biểu đã được giới thiệu và cập nhật những nội dung cơ bản của Luật Tài nguyên nước năm 2023; Nghị định số 53/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật; Nghị định số 54/2024/NĐ-CP ngày 16/5/2024 quy định về hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép trong lĩnh vực tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước.

Bên cạnh đó, các báo cáo viên cũng phổ biến một số thông tư của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong lĩnh vực tài nguyên nước; Nghị định số 290/2025/NĐ-CP ngày 06/11/2025 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước.

Thông qua trao đổi, thảo luận, các đại biểu đã làm rõ nhiều nội dung còn vướng mắc trong quá trình triển khai, qua đó góp phần thống nhất nhận thức và nâng cao chất lượng thực thi pháp luật về tài nguyên nước trong thực tiễn quản lý.

Phát biểu tại hội nghị, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Thái Hòa nhấn mạnh, Luật Tài nguyên nước năm 2023 đánh dấu bước chuyển quan trọng trong tư duy quản trị tài nguyên nước, từng bước chuyển từ phương thức quản lý chủ yếu bằng biện pháp hành chính sang kết hợp các công cụ kinh tế, phù hợp với bối cảnh tài nguyên nước ngày càng chịu nhiều áp lực.

Luật quy định nhiều nội dung mới như phục hồi nguồn nước; lập kế hoạch bảo vệ nước dưới đất; xây dựng kế hoạch sử dụng nước trên cơ sở kịch bản nguồn nước; cập nhật dữ liệu vào hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia; phân cấp, phân quyền rõ ràng trong khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước và phòng, chống tác hại do nước gây ra; đồng thời xác định cụ thể trách nhiệm của UBND các cấp và các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Hiện nay, Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đắc Lắc đã tham mưu ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật Tài nguyên nước năm 2023 cùng các nghị định, thông tư hướng dẫn, tạo cơ sở pháp lý quan trọng để quản lý, khai thác và sử dụng hiệu quả, bền vững nguồn tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp)

Lâm Đồng: Siết chặt vận hành hồ chứa, chủ động chống ngập vùng hạ du

Ngày 05/12, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng đã ban hành chỉ thị khẩn, yêu cầu các sở, ngành, địa phương và chủ hồ thủy lợi, thủy điện trên địa bàn tỉnh khẩn trương triển khai các biện pháp ứng phó thiên tai, bảo đảm an toàn công trình và vùng hạ du.

Theo báo cáo nhanh của các địa phương, mưa lớn liên tục từ đêm 3/12 đã gây ngập sâu trên diện rộng, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống người dân.

Trước tình hình trên, Chủ tịch UBND tỉnh yêu cầu các chủ hồ thủy lợi, thủy điện thực hiện nghiêm quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa, các phương án ứng phó thiên tai và phương án xử lý tình huống khẩn cấp đã được phê duyệt. Việc vận hành xả lũ phải được thông báo kịp thời, đầy đủ và chính xác đến chính quyền và người dân vùng hạ du, bảo đảm thông tin thông suốt, liên tục.

Các đơn vị quản lý hồ chứa được giao tăng cường kiểm tra, rà soát an toàn công trình, chủ động điều tiết, vận hành phù hợp với diễn biến mưa lũ; ưu tiên mục tiêu bảo đảm an toàn hồ, đập và vùng hạ du, đặc biệt trong các tình huống xả lũ khẩn cấp. Đồng thời, chủ động vận hành các công trình thủy lợi, thủy điện để tiêu thoát nước, hạn chế ngập úng, bảo

vệ sản xuất nông nghiệp và khu dân cư.

Chủ tịch UBND tỉnh cũng giao UBND các xã, phường, đặc khu khẩn trương tổ chức di dời toàn bộ các hộ dân còn trong vùng ngập sâu, khu vực có nguy cơ mất an toàn đến nơi an toàn; tuyệt đối không để người dân bị cô lập. Các địa phương phải trực ban 24/24 giờ, triển khai lực lượng theo phương châm “4 tại chỗ”, ưu tiên hỗ trợ người già, trẻ em, phụ nữ mang thai và các đối tượng yếu thế; đồng thời bảo đảm đầy đủ lương thực, nước sạch, điện, thuốc men và nhu yếu phẩm tại các khu tạm cư.

Công an tỉnh được giao huy động tối đa lực lượng tham gia hỗ trợ di dời dân, bảo đảm an ninh trật tự tại các khu tạm cư; tổ chức phân luồng giao thông, kiên quyết không để phương tiện không có nhiệm vụ đi vào vùng ngập sâu, góp phần bảo đảm an toàn tính mạng và tài sản của người dân. ❖

Nguồn: DWRM



Đồng Tháp: Triển khai Kịch bản nguồn nước lưu vực sông Cửu Long mùa cạn 2025–2026

Thực hiện Quyết định số 4815/QĐ-BNNMT ngày 14/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về công bố Kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Cửu Long mùa cạn 2025–2026, UBND tỉnh Đồng Tháp vừa đã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai kịch bản trên toàn tỉnh.

Theo đó, UBND tỉnh Đồng Tháp yêu cầu các sở, ngành, địa phương và đơn vị liên quan tập trung thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm. Trong đó, trước hết là tổ chức triển khai, tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện truyền thông hoặc các hình thức phù hợp khác đến các tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tài nguyên nước thuộc phạm vi lĩnh vực phụ trách và nhân dân trên địa bàn quản lý đối với các nội dung của Kịch bản nguồn nước để có kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp.

UBND tỉnh giao Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản. Kế hoạch phải bám sát diễn biến nguồn nước theo kịch bản và

phù hợp điều kiện thực tế của địa phương.

Cùng với đó, UBND tỉnh yêu cầu tăng cường quản lý và giám sát chặt chẽ hoạt động khai thác tài nguyên nước, đặc biệt tại các khu vực có nhà máy nước quan trọng. Công tác quan trắc chất lượng môi trường nước phải được tăng cường, nhất là bên trong các công trình thủy lợi, các cống lấy nước thường xuyên đóng – mở trong thời gian hạn mặn. Việc kiểm tra, kiểm soát các nguồn thải vào môi trường cũng được yêu cầu thắt chặt, xử lý nghiêm cơ sở xả thải không đạt quy chuẩn kỹ thuật.

UBND các xã, phường căn cứ tình hình thực tế tại địa phương và Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước cấp tỉnh, tổ chức xây dựng, triển khai Kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước cấp cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn quản lý. ❖

Nguồn: DWRM

Đồng Tháp: Ban hành Nghị quyết quy định mức thu phí khai thác, sử dụng tài nguyên nước

Ngày 9/12, Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Nghị quyết số 21/2025/NQ-HĐND quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh.

Theo Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh bao gồm mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng các khoản phí thẩm định đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng và khai thác nước dưới đất; phí thẩm định hồ sơ, điều kiện hành nghề khoan nước dưới đất; phí thẩm định đề án khai thác, sử dụng nước mặt và nước biển trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các nội dung này được thực hiện theo quy định tại khoản 12, khoản 13 và khoản 14 Điều 2 Thông tư số 85/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Đối tượng nộp phí là các tổ chức, cá nhân có đề nghị cấp mới, gia hạn hoặc điều chỉnh giấy phép thăm dò, khai thác tài nguyên nước và hành nghề khoan nước dưới đất trên địa bàn tỉnh. Cơ quan tổ chức thu phí là Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp.

Về mức thu cụ thể, Nghị quyết quy định phí thẩm định đối với đề án, báo cáo thăm dò, đánh giá trữ lượng và khai thác nước dưới đất dao động từ 830.000 đồng đến 5.600.000 đồng, tùy theo từng loại hình hồ sơ. Phí thẩm định hồ sơ, điều

kiện hành nghề khoan nước dưới đất được áp dụng thống nhất ở mức 1.300.000 đồng.

Đối với hoạt động khai thác nước mặt, mức thu phí thẩm định đề án được quy định trong khoảng từ 830.000 đồng đến 6.600.000 đồng, căn cứ vào loại hình và quy mô khai thác. Riêng đối với khai thác nước biển phục vụ sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và nuôi trồng thủy sản, mức thu phí được phân theo lưu lượng khai thác. Cụ thể, đối với lưu lượng trên 100.000 m³/ngày đêm đến dưới 500.000 m³/ngày đêm, mức phí là 4.800.000 đồng; đối với lưu lượng từ 500.000 m³/ngày đêm đến dưới 1.000.000 m³/ngày đêm, mức phí là 5.300.000 đồng.

Nghị quyết cũng nêu, trường hợp thẩm định gia hạn, điều chỉnh áp dụng mức thu bằng 50% (năm mươi phần trăm) mức thu đối với các trường hợp tương ứng nêu trên.

Tổ chức thu phí nộp 100% phí khai thác, sử dụng nguồn tài nguyên nước thu được vào ngân sách nhà nước.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. ❖

Nguồn: DWRM

Bản tin tài nguyên nước [11]



Đồng Tháp: Truyền thông khai thác bền vững tài nguyên nước và bảo vệ môi trường xuyên biên giới

Ngày 19/12, tại tỉnh Đồng Tháp, Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) đã phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Tháp tổ chức Hội thảo với chủ đề “Truyền thông khai thác bền vững tài nguyên nước và bảo vệ môi trường xuyên biên giới”.

Hội thảo nhằm tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về tài nguyên nước; đồng thời nâng cao nhận thức, năng lực thực thi cho các cơ quan quản lý nhà nước, cộng đồng và các bên liên quan trong việc khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên nước và bảo vệ môi trường nước, đặc biệt đối với các lưu vực sông xuyên biên giới.

Phát biểu khai mạc hội thảo, Phó Tổng Biên tập Tạp chí Nông nghiệp và Môi trường Kiều Đăng Tuyết nhấn mạnh, tài nguyên nước là một trong những lĩnh vực chịu tác động sớm và rõ nét nhất của biến đổi khí hậu. Những biểu hiện ngày càng gia tăng như hạn hán, lũ lụt, xâm nhập mặn và suy giảm chất lượng nguồn nước đang đặt ra thách thức lớn đối với công tác quản lý và bảo đảm an ninh nguồn nước.

Theo Phó Tổng Biên tập Kiều Đăng Tuyết, khoảng 63% tổng lượng nước mặt của Việt Nam được hình thành từ các lưu vực sông xuyên biên giới. Thực tế này đòi hỏi phải tiếp cận quản lý tài nguyên nước theo hướng tổng hợp, tăng cường phối hợp liên ngành, liên vùng và thúc đẩy hợp tác quốc tế, trong đó truyền thông chính sách giữ vai trò đặc biệt quan trọng nhằm tạo sự đồng thuận và hành động thống nhất trong toàn xã hội.

Tại hội thảo, các đại biểu tập trung trao đổi, thảo luận nhiều nội dung trọng tâm, bao gồm vai trò của quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo quy định của Luật Tài nguyên nước năm 2023; tác động của biến đổi khí hậu đối với an ninh nguồn nước và môi trường nước xuyên biên giới; những khó



Quang cảnh buổi Hội thảo

khăn, thách thức trong công tác quản lý môi trường nước ở cả cấp quốc gia và địa phương.

Nhiều tham luận cũng đề cập đến các giải pháp khoa học – công nghệ trong giám sát, quản lý và bảo vệ tài nguyên nước, trong đó nhấn mạnh vai trò của dữ liệu số, hệ thống quan trắc tự động và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong dự báo, cảnh báo sớm rủi ro về nguồn nước.

Đáng chú ý, các đại biểu đã chia sẻ nhiều mô hình thực tiễn gắn bảo vệ môi trường nước với phát triển kinh tế bền vững, tiêu biểu như mô hình nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, mô hình tôm – lúa tại Đồng bằng sông Cửu Long. Đây được xem là những giải pháp phù hợp, góp phần sử dụng hiệu quả tài nguyên nước trong điều kiện nguồn nước ngày càng biến động. ❖

Nguồn: DWRM

Hà Nội giữ lại 30% khoản thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước

Chiều 13/12, tại Kỳ họp thứ 29, Hội đồng nhân dân TP. Hà Nội đã thông qua Nghị quyết sửa đổi một số nội dung của Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND ngày 26/11/2025 của HĐND TP. Hà Nội về định mức phân bổ ngân sách và tỷ lệ phần trăm (%) đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách TP. Hà Nội.

Theo nội dung được thông qua, HĐND TP. Hà Nội điều chỉnh tỷ lệ phân chia khoản thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của Trung ương cấp phép, áp dụng đối với các hoạt động thực hiện trên địa bàn thành phố. Cụ thể, tại số thứ tự 6, Mục II, Phụ lục 02.1 ban hành kèm theo Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND, tỷ lệ phân chia nguồn thu được sửa đổi như sau: Ngân sách Trung ương hưởng 70%, ngân sách TP.

Hà Nội được giữ lại 30%.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2026.

Theo Ban Kinh tế - Ngân sách (HĐND TP. Hà Nội), việc sửa đổi Nghị quyết số 48/2025/NQ-HĐND nhằm bảo đảm phù hợp với quy định của Trung ương trong việc phân chia nguồn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của Trung ương cấp phép thực hiện (theo tỉ lệ ngân sách Trung ương hưởng là 70% - ngân sách địa phương hưởng là 30%) là có căn cứ pháp lý, đúng thẩm quyền của HĐND TP. Hà Nội trong việc quyết định tỉ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách các cấp chính quyền địa phương đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách ở địa phương. ❖

Nguồn: DWRM



Hoàn thiện thể chế, hiện đại hóa quản lý: Những thành quả nổi bật của lĩnh vực tài nguyên nước

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng, nhu cầu sử dụng nước cho phát triển kinh tế - xã hội liên tục mở rộng, lĩnh vực tài nguyên nước tiếp tục giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong hệ thống quản lý nhà nước. Những năm qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của Đảng, Nhà nước và Lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cùng nỗ lực của các cơ quan chuyên môn, công tác quản lý tài nguyên nước đã đạt được nhiều dấu ấn nổi bật, từng bước đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước.

Đổi mới mạnh mẽ về chức năng, nhiệm vụ và phương thức quản lý

Theo Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ, Bộ Nông nghiệp và Môi trường được giao trọng trách rộng lớn trong quản lý, bảo vệ và phát triển tài nguyên nước. Nhiệm vụ bao gồm chỉ đạo điều hòa, phân phối nguồn nước; xây dựng và tổ chức thực hiện các quy hoạch về tài nguyên nước; chủ trì công bố kích bản nguồn nước trên các lưu vực sông liên tỉnh; xây dựng quy trình vận hành liên hồ chứa; quản lý lưu vực sông; phục hồi các nguồn nước suy thoái, cạn kiệt; hướng dẫn công tác kê khai, đăng ký, cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước; thực hiện các biện pháp đảm bảo an ninh nguồn nước; và tham mưu Chính phủ giải quyết các vấn đề liên quan đến nguồn nước liên quốc gia;...

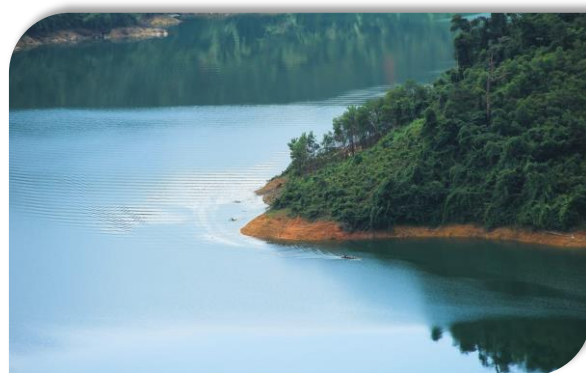
Hiện nay, toàn lĩnh vực có bốn đơn vị nòng cốt gồm: Cục Quản lý tài nguyên nước; Trung tâm Quy hoạch và Điều tra tài nguyên nước quốc gia; Văn phòng thường trực Ủy ban sông Mê Công Việt Nam; và Viện Khoa học tài nguyên nước, với tổng số gần 850 cán bộ, viên chức và người lao động. Đây là lực lượng trực tiếp triển khai đồng bộ các nhiệm vụ chiến lược, từ xây dựng thể chế, điều tra cơ bản, quy hoạch đến giám sát, vận hành và bảo vệ nguồn nước.

Chuyển đổi tư duy quản lý tài nguyên nước trong bối cảnh mới

Công tác quản lý tài nguyên nước ở Việt Nam đã có bước tiến quan trọng từ khi Luật Tài nguyên nước đầu tiên được ban hành năm 1998. Đến nay, qua ba lần sửa đổi (1998, 2012 và 2023), hệ thống pháp luật từng bước tiệm cận và đáp ứng các yêu cầu của quản trị nguồn nước hiện đại, đặc biệt trong bối cảnh chuyển đổi số và gia tăng các thách thức an ninh phi truyền thống.

Luật Tài nguyên nước năm 2023 – dấu mốc quan trọng nhất trong vòng một thập kỷ – nhấn mạnh nguyên tắc quản lý thống nhất theo lưu vực sông, theo nguồn nước, gắn kết chặt chẽ với quản lý theo địa giới hành chính. Luật cũng làm rõ phân cấp, phân công trách nhiệm giữa các bộ, ngành và địa phương, đồng thời coi điều hòa, phân phối tài nguyên nước là công cụ cốt lõi để bảo đảm khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

Một điểm đột phá quan trọng là Việt Nam đã bước sang giai đoạn quản trị chiến lược tài nguyên nước thông qua hệ thống quy hoạch đồng bộ. Tính đến nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã trình Chính phủ ban hành 10/15 quy hoạch,



gồm Quy hoạch tài nguyên nước quốc gia, 08 quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh và 01 quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước. Dự kiến năm 2025, 05 Quy hoạch tổng hợp lưu vực sông liên tỉnh còn lại sẽ trình Thủ tướng Chính phủ ban hành.

Mục tiêu chung của các quy hoạch tài nguyên nước nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước trên lưu vực sông, tích trữ, điều hòa, phân bổ tài nguyên nước một cách công bằng, hợp lý, khai thác, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả gắn với bảo vệ, phát triển bền vững tài nguyên nước nhằm đáp ứng nhu cầu nước cho dân sinh, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường,...Theo đó, Quy hoạch TNN là một trong những căn cứ để xây dựng Quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành có khai thác, sử dụng nước, là cơ sở để thực hiện điều hòa, phân phối TNN và các hoạt động đầu tư các công trình khai thác, sử dụng nước.

Trong quá trình lập quy hoạch, Cục Quản lý tài nguyên nước đã nghiên cứu, tiếp thu kinh nghiệm của nhiều quốc gia phát triển như Úc, Mỹ, Hà Lan, cùng các nước đang phát triển như Trung Quốc, Brazil, Nam Phi, Thái Lan. Mô hình quy hoạch Việt Nam hướng đến cách tiếp cận tổng hợp – đa ngành, chú trọng cân bằng lợi ích, bảo vệ nguồn nước và bảo đảm an ninh nguồn nước trong dài hạn.

Đồng bộ thể chế và thực thi quy hoạch tài nguyên nước trên toàn quốc

Ngay sau khi các quy hoạch được phê duyệt, Bộ đã chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện; phân công rõ trách nhiệm của các Bộ, ngành và địa phương; đồng thời triển khai nhiều nhiệm vụ quan trọng trong điều tra cơ bản, bảo vệ chất lượng nước, vận hành hồ chứa, giám sát khai thác và phục hồi nguồn nước.



Đến nay, sau hơn 3 năm triển khai các quy hoạch, một số kết quả bước đầu đạt được như sau: Hoàn thiện thể chế, chính sách về khai thác, sử dụng, tái sử dụng tài nguyên nước; sửa đổi, bổ sung cơ chế tài chính; cơ chế thu hút, huy động các nguồn lực tài chính trong khai thác, sử dụng, bảo vệ, phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; triển khai xây dựng, vận hành hệ thống thông tin, mô hình số, bộ công cụ hỗ trợ ra quyết định để đánh giá nguồn nước trên lưu vực trong điều kiện bình thường, thiếu nước nhằm hỗ trợ điều hòa, phân bổ nguồn nước trên lưu vực sông.

100% hồ chứa thủy điện lớn, quan trọng trên phạm vi cả nước đã được kết nối, cung cấp thông tin, dữ liệu hàng ngày; khoảng 850 công trình Bộ cấp phép và hàng nghìn công trình ở địa phương được giám sát thông qua Hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước.

Cùng với đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã thực hiện công bố giá trị dòng chảy tối thiểu hạ lưu 725 hồ chứa, đập dâng của 644 công trình thủy lợi, thủy điện; rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hồ chứa, liên hồ chứa hướng tới việc vận hành các hồ chứa theo thời gian thực, nhằm tối ưu hóa việc điều tiết nguồn nước cho các mục đích sử dụng; rà soát, điều chỉnh quy trình vận hành hệ thống thủy lợi bảo đảm tạo dòng chảy liên tục nhằm cải tạo môi trường nước phù hợp tình hình thực tế; xây dựng, tổ chức thực hiện kế hoạch bảo vệ chất lượng môi trường nước mặt, cải tạo phục hồi nguồn nước bị suy thoái, cạn kiệt, ô nhiễm; đồng thời, triển khai đánh giá khả năng tiếp nhận nước thải, sức chịu tải của nguồn nước liên quốc gia, liên tỉnh, ưu tiên các sông chảy qua khu đô thị, khu dân cư tập trung trên các lưu vực sông.

Đặc biệt, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã công bố kích bản nguồn nước trên 08 lưu vực sông lớn, quan trọng là Bằng Giang - Kỳ Cùng, Hồng - Thái Bình, Sê san, Srepok, Cửu Long, Đồng Nai, Hương, Mã. Các kích bản được công bố sẽ phục vụ công tác điều hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông, góp phần bảo đảm an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, an ninh năng lượng và các nhu cầu thiết yếu khác của người dân. Đồng thời, làm căn cứ để các Bộ, ngành và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trên lưu vực sông, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, chỉ đạo việc lập kế hoạch khai thác, sử dụng tài nguyên nước phù hợp với Kích bản nguồn nước.

Hiện đại hóa quản trị tài nguyên nước trên nền tảng số

Luật Tài nguyên nước năm 2023, được Quốc hội thông qua ngày 27/11/2023, đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong tiến trình hiện đại hóa công tác quản lý tài nguyên nước. Với 10 Chương và 86 Điều, Luật đã thể chế hóa nhiều chủ trương, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, tập trung vào 04 nhóm chính sách lớn, gồm: (1) Bảo đảm an ninh nguồn nước; (2) Xã hội hóa ngành nước; (3) Kinh tế tài nguyên nước và (4) Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống tác hại do nước gây ra.

Điểm nổi bật của Luật là định hướng quản trị tài nguyên nước quốc gia trên nền tảng công nghệ số. Nhà nước chủ trương hiện đại hóa, chuyên nghiệp hóa quản lý thông qua hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia và các công cụ số hỗ trợ ra quyết định. Đây là nền tảng quan trọng



để sử dụng hiệu quả nguồn lực, nâng cao tính minh bạch, kịp thời và chính xác trong điều hành.

Từ khi Luật tài nguyên nước 2023 có hiệu lực thi hành (01/7/2024), Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có chỉ đạo quyết liệt trong công tác áp dụng thành tựu khoa học công nghệ trong quản lý tài nguyên nước nhằm sử dụng nguồn lực một cách hiệu lực, hiệu quả nhất là trong công tác giám sát tài nguyên nước, vận hành liên hồ chứa, dự báo hạn hán thiếu nước, kịch bản nguồn nước, xây dựng cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia đảm bảo “Đúng, đủ, sạch, sống” thông qua các hệ thống thông tin: (1) Giám sát tài nguyên nước trên nền tảng IoT; (2) Vận hành quy trình vận hành liên hồ chứa trên nền tảng công nghệ số và IoT; (3) Bản đồ hạn hán thời gian thực trên cơ sở công nghệ số; (4) Tổ chức, cá nhân khai thác sử dụng nước, điều tra cơ bản tài nguyên nước cập nhật thông tin, dữ liệu vào Hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia phục vụ công tác quản lý, phản ứng chính sách một cách kịp thời có hiệu quả.

Gia tăng giá trị sử dụng nước và đóng góp vào ngân sách

Hiệu quả sử dụng nước của Việt Nam được cải thiện đáng kể qua từng giai đoạn. Nếu giai đoạn trước 1998 chỉ đạt 0,95 USD GDP/m³ nước, thì giai đoạn sau 2013 đã tăng lên 3,34 USD GDP/m³. Hằng năm, lĩnh vực tài nguyên nước đóng góp khoảng 10.000 tỷ đồng cho ngân sách, chủ yếu từ thuế tài nguyên nước, tiền cấp quyền khai thác và phí thẩm định cấp phép.

Những kết quả đạt được cho thấy lĩnh vực tài nguyên nước đã và đang tạo nền tảng vững chắc cho phát triển kinh tế - xã hội. Từ hoàn thiện thể chế, lập quy hoạch, giám sát khai thác, công bố kích bản nguồn nước, đến phục hồi các nguồn nước suy thoái, tất cả đều hướng tới mục tiêu bảo đảm an ninh nguồn nước quốc gia, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân và củng cố nền tảng phát triển bền vững.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu và cạnh tranh nguồn nước ngày càng phức tạp, lĩnh vực tài nguyên nước sẽ tiếp tục giữ vai trò chiến lược, là trụ cột quan trọng của Bộ Nông nghiệp và Môi trường trong quản lý, điều phối một trong những nguồn lực thiết yếu nhất cho sự phát triển của đất nước. ♦

Nguồn: DWRM



Đánh giá tác động của xói lở bờ sông, diễn biến lòng dẫn sông Hồng đoạn qua Hà Nội đến các công trình thủy lợi

Trong hai thập kỷ qua, sông Hồng đoạn qua Hà Nội ghi nhận những biến đổi mạnh về hình thái lòng dẫn, với xu thế xói sâu, dịch chuyển luồng chính và suy giảm mực nước mùa kiệt. Những diễn biến này đang tác động trực tiếp, ngày càng nghiêm trọng đến khả năng vận hành và lấy nước của các công trình thủy lợi trọng điểm, đặt ra thách thức lớn đối với bảo đảm an ninh nguồn nước cho sản xuất và đời sống nhân dân khu vực đồng bằng Bắc Bộ.

Sông Hồng là trục thủy văn – thủy lợi chiến lược của khu vực Bắc Bộ, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong việc cấp nước tưới cho hàng trăm nghìn héc-ta đất nông nghiệp, cung cấp nước sinh hoạt cho hàng triệu người dân và duy trì dòng chảy môi trường cho toàn vùng đồng bằng châu thổ. Dọc tuyến sông từ Sơn Tây qua Hà Nội đến Hưng Yên tập trung nhiều công trình thủy lợi đầu mối quy mô lớn như trạm bơm Phù Sa, Trung Hà, Hồng Vân; các cống Liên Mạc, Xuân Quan, Long Tửu,... có ý nghĩa quyết định đối với an ninh nguồn nước và phát triển kinh tế – xã hội khu vực.

Tuy nhiên, trong khoảng hai thập kỷ trở lại đây, chế độ thủy văn và hình thái lòng dẫn sông Hồng đã có những biến đổi mạnh mẽ, phức tạp và ngày càng khó lường. Hiện tượng xói lở bờ sông, hạ thấp đáy sông, dịch chuyển luồng chính và suy giảm mực nước mùa kiệt diễn ra trên diện rộng, tác động trực tiếp đến khả năng vận hành, khai thác của các công trình thủy lợi ven sông. Thực tế này không chỉ làm gia tăng chi phí vận hành, phát sinh các giải pháp tình thế như bơm dã chiến, mà còn đe dọa nghiêm trọng đến an ninh nguồn nước cho sản xuất nông nghiệp và sinh hoạt của người dân đồng bằng Bắc Bộ.

Trên cơ sở tổng hợp, phân tích số liệu đo đạc mặt cắt ngang nhiều thời kỳ, ảnh viễn thám và chuỗi quan trắc thủy văn dài hạn, nghiên cứu này tập trung đánh giá mức độ biến đổi hình thái lòng dẫn sông Hồng đoạn từ Sơn Tây đến Hưng

Yên, đồng thời làm rõ những tác động trực tiếp đến khả năng lấy nước của các công trình thủy lợi trọng điểm trên địa bàn Hà Nội và vùng phụ cận.

Cơ sở dữ liệu và phương pháp tiếp cận tổng hợp

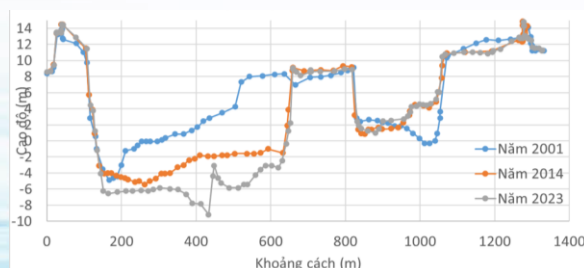
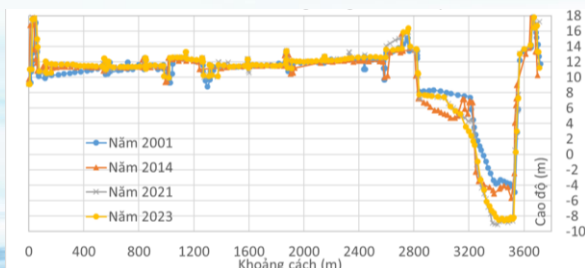
Nghiên cứu sử dụng hệ thống dữ liệu tương đối đầy đủ, gồm: số liệu mặt cắt ngang đáy sông qua các năm đo đạc 2001, 2013 và 2022; chuỗi số liệu mực nước – lưu lượng tại các trạm thủy văn Sơn Tây và Hà Nội giai đoạn 2000–2024; hồ sơ kỹ thuật các công trình thủy lợi (cao trình cửa lấy nước, mực nước thiết kế, thông số vận hành); cùng với ảnh viễn thám Landsat và Sentinel-2 phục vụ phân tích biến động đường bờ, diễn biến luồng chính.

Dựa trên các mặt cắt ngang nhiều thời kỳ, nhóm nghiên cứu tính toán sự thay đổi cao trình đáy sông, diện tích mặt cắt ướt và vị trí luồng chính. Kết quả cho thấy tại các đoạn Sơn Tây – Ba Vì, đáy sông đã hạ thấp 2–3 m so với giai đoạn đầu những năm 2000.

Dịch chuyển luồng chính và nguy cơ mất ổn định bờ sông

Kết quả phân tích ảnh viễn thám cho thấy, nhiều đoạn sông Hồng có xu hướng dịch chuyển luồng chính về phía bờ hữu, đặc biệt rõ nét tại đoạn từ Sơn Tây đến Phúc Thọ. Một số khu vực khác xuất hiện bồi tụ cục bộ, khiến mặt cắt sông bị thu hẹp, làm gia tăng vận tốc dòng chảy và nguy cơ xói lở chân bờ.

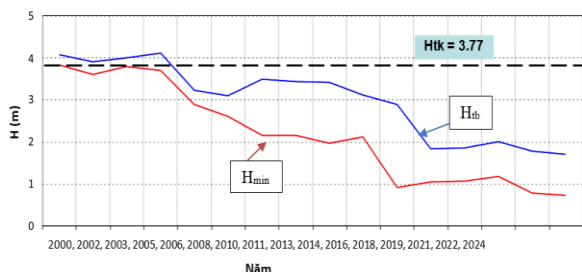
Diễn biến bồi/xói lòng sông (10^6 m^3)		Diễn biến cao độ trung bình lòng sông (m)		Diễn biến cao độ lòng sông thấp nhất (m)	
$\Delta W_{(2001 \div 2014)}$	$\Delta W_{(2001 \div 2023)}$	$\Delta Z_{tb_{2001 \div 2014}}$	$\Delta Z_{tb_{2001 \div 2023}}$	$\Delta Z_{min_{2001 \div 2014}}$	$\Delta Z_{min_{2001 \div 2023}}$
-12,95	-22,63	-0,71	-1,33	-2,31	-3,09



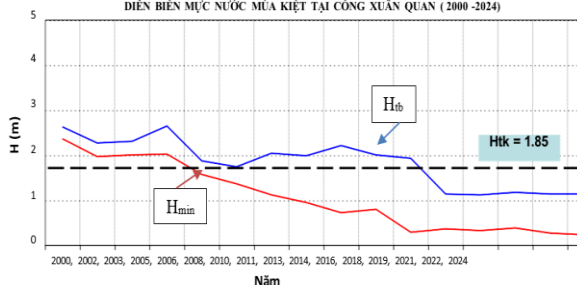
Diễn biến mặt cắt ngang sông Hồng tại trạm thủy văn Sơn Tây và Hà Nội



DIỄN BIẾN MỨC NƯỚC MÙA KIẾT TẠI CỐNG LIÊN MẠC (2000 -2024)



DIỄN BIẾN MỨC NƯỚC MÙA KIẾT TẠI CỐNG XUÂN QUAN (2000 -2024)



Diễn biến mực nước thượng lưu các cống Liên Mạc, Xuân Quan thời kỳ 2000-2024

Tốc độ xói lở hoặc dịch chuyển trung bình được ghi nhận trong khoảng 5–15 m/năm, đặc biệt tại các khu vực chịu tác động mạnh của hoạt động khai thác cát. Sự dịch chuyển luồng chính không chỉ làm hình thành các hố xói sâu cục bộ mà còn đe dọa trực tiếp đến sự ổn định của các công trình chính trị sông, kè bảo vệ bờ và đặc biệt là các cửa lấy nước của công trình thủy lợi.

Mực nước mùa kiệt suy giảm bất thường

Số liệu thực đo tại các trạm thủy văn Sơn Tây và Hà Nội từ năm 2018 đến nay cho thấy, mực nước trong các tháng mùa kiệt có xu hướng giảm mạnh và kéo dài, trong khi lưu lượng đến mùa kiệt tương đối ổn định, thậm chí có xu thế gia tăng. Điều này phản ánh rõ sự thay đổi hình thái lòng dẫn, với hiện tượng xói sâu đáy sông làm giảm diện tích mặt cắt ướt, dẫn đến mực nước thấp hơn so với trước đây ở cùng một mức lưu lượng.

Bên cạnh đó, xu thế suy giảm bùn cát về hạ du diễn ra rõ rệt ở tất cả các mùa trong năm, đặc biệt là trong mùa lũ và trung bình năm. Dòng chảy “đói bùn cát” có năng lượng lớn, tiếp tục bào xói đáy và bờ sông, tạo ra vòng xoáy tiêu cực làm gia tăng tốc độ hạ thấp lòng dẫn.

Tác động trực tiếp đến các công trình thủy lợi

Tác động của việc hạ thấp lòng dẫn và mực nước sông Hồng đến hoạt động lấy nước của các công trình thủy lợi là rất rõ rệt và ngày càng nghiêm trọng. Nhiều công trình không còn bảo đảm mực nước thiết kế để vận hành ổn định, đặc biệt trong các thời kỳ cao điểm lấy nước phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Tại thượng lưu cống Liên Mạc, mực nước sông Hồng trong cả ba vụ sản xuất thường xuyên thấp hơn mực nước thiết kế. Có thời điểm mực nước chỉ đạt +0,43 m, thấp hơn mực nước thiết kế tới 3,34 m. Tình trạng tương tự cũng diễn ra tại cống Xuân Quan, nơi mực nước thường xuyên thấp hơn cao trình thiết kế khoảng 1,85 m. Trong đợt đổ ải vụ Xuân năm 2025, mực nước bình quân tại Xuân Quan chỉ đạt +1,42 m ở đợt 1 và +1,54 m ở đợt 2, đều thấp hơn so với yêu cầu thiết kế.

Việc hạ thấp mực nước trên sông Hồng gây khó khăn cho việc lấy nước của các công trình đầu mối ven sông trực chính vào mùa cạn, kéo theo là hiện tượng ô nhiễm trong các hệ thống thủy lợi đang ở mức cực kỳ nghiêm trọng và có xu hướng gia tăng cả về phạm vi lẫn mức độ.

Việc xây dựng và vận hành hàng loạt các hồ chứa thủy điện lớn trên lưu vực sông Hồng đã làm thay đổi sâu sắc chế độ dòng chảy về hạ du. Các hồ chứa tích nước trong mùa lũ và phát điện trong mùa kiệt, nhưng đồng thời cũng giữ lại một lượng lớn bùn cát. Điều này gây ra hai hệ quả trực tiếp là làm suy giảm và biến đổi đột ngột dòng chảy mùa kiệt, không còn tuân theo quy luật tự nhiên và tạo ra dòng chảy đói bùn cát, có năng lượng lớn, bào xói và làm hạ thấp lòng dẫn sông ở hạ du.

Hệ thống công trình thủy lợi, thay vì là một công cụ giải quyết vấn đề, đã trở thành một phần của vấn đề do sự lạc hậu về công nghệ và sự bất cập trong tư duy quản lý, vận hành. Phần lớn các công trình được xây dựng từ hơn nửa thế kỷ trước, đã xuống cấp, bồi lắng nghiêm trọng, làm giảm năng lực chuyển tải và tiêu thoát nước.

Tư duy vận hành đơn mục tiêu, không còn phù hợp, các quy trình vận hành hiện hành được xây dựng chủ yếu để phục vụ một mục tiêu duy nhất là tưới tiêu. Tư duy này không còn phù hợp với bối cảnh hiện tại, nơi dòng sông phải gánh thêm chức năng môi trường và tiêu thoát nước thải.

Cảnh báo và định hướng giải pháp

Nghiên cứu cho thấy, diễn biến lòng dẫn sông Hồng trong hai thập kỷ qua mang xu thế xói sâu, hạ thấp đáy sông và thay đổi hướng dòng, làm suy giảm đáng kể mực nước mùa kiệt và ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng lấy nước của các công trình thủy lợi. Nếu không có giải pháp tổng thể, nguy cơ thiếu nước cho sản xuất và sinh hoạt tại khu vực đồng bằng Bắc Bộ sẽ ngày càng gia tăng.

Để bảo đảm an ninh nguồn nước, cần triển khai đồng bộ các giải pháp công trình và phi công trình, trong đó chú trọng quản lý hình thái sông theo hướng bền vững; kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác cát; điều chỉnh quy trình vận hành liên hồ chứa theo hướng hài hòa đa mục tiêu; đồng thời tăng cường giám sát bằng công nghệ hiện đại, dữ liệu số và mô hình dự báo.

Việc chuyển từ tư duy ứng phó tình thế sang quản trị tổng hợp, chủ động và dài hạn đối với sông Hồng là yêu cầu cấp thiết, nhằm bảo vệ trực thủy văn quan trọng bậc nhất của miền Bắc, bảo đảm an ninh nguồn nước và phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu ngày càng gia tăng. ❖

Đỗ Tiến Vinh, Lương Quang Phục, Phan Thị Thanh Thảo, Hoàng Anh, Nguyễn Thị Thanh Huệ



Việt Nam – Lào thống nhất tầm nhìn chung về quản lý và sử dụng bền vững nguồn nước

Sáng 22/12, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Nguyễn Hoàng Hiệp đã tiếp và làm việc với ông Chanthaneth Boualapha, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, nhằm trao đổi các định hướng tăng cường hợp tác song phương trong lĩnh vực quản lý tài nguyên nước và nông nghiệp.

Tại buổi làm việc, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp khẳng định quan hệ hữu nghị Việt Nam – Lào là mối quan hệ đặc biệt, bền chặt và có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Trên tinh thần “giúp bạn là giúp mình”, Thứ trưởng nhấn mạnh việc hai nước cùng xây dựng một tầm nhìn chung trong giám sát, quản lý và sử dụng hiệu quả tài nguyên nước xuyên biên giới là yêu cầu cấp thiết, nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước và phát triển bền vững môi trường cho cả hai quốc gia.

Theo đánh giá chung, dù Việt Nam và Lào đã phê duyệt Quy hoạch tổng hợp tài nguyên nước lưu vực sông Mã, song các quy hoạch hiện nay vẫn chủ yếu được xây dựng dựa trên ưu tiên và nhu cầu riêng của mỗi nước. Điều này dẫn đến việc thiếu một chiến lược phát triển thống nhất theo đúng hướng tiếp cận quản lý tổng hợp tài nguyên nước toàn lưu vực, ảnh hưởng đến hiệu quả khai thác và bảo vệ nguồn nước chung.

Trên cơ sở đó, Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp đề xuất hai bên cần phối hợp xây dựng một tầm nhìn chung dài hạn và cơ chế hợp tác ổn định trong quản lý tài nguyên nước xuyên biên giới, trước mắt là nghiên cứu thành lập Ủy ban liên Bộ về hợp tác quản lý lưu vực sông Cả – sông Mã. Đây được xem là nền tảng quan trọng để điều phối các hoạt động phát triển, khai thác và bảo vệ nguồn nước trên toàn lưu vực.

Theo đề xuất, trong khuôn khổ hoạt động của Ủy ban, hai nước sẽ tập trung vào ba nhóm nội dung trọng tâm. Thứ nhất là chia sẻ thông tin, dữ liệu quan trắc và phối hợp quản lý tài nguyên nước. Thứ hai là giám sát các công trình sử dụng nước như hồ thủy điện, công trình thủy lợi, trạm bơm nhằm bảo đảm vận hành an toàn, hiệu quả. Thứ ba là giám sát, quản lý chất lượng nước, đặc biệt chú trọng các hoạt động khai thác khoáng sản có nguy cơ tác động lớn đến môi trường nước.

Trong bối cảnh các hoạt động phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng hồ đập, công trình thủy điện và thủy lợi tại khu vực thượng nguồn ngày càng gia tăng, lãnh đạo Bộ Nông nghiệp và Môi trường Việt Nam cho rằng việc tăng cường chia sẻ dữ liệu, điều phối dòng chảy và phối hợp phòng, chống thiên tai là yêu cầu mang tính cấp bách. Thực tế năm 2025 cho thấy thiên tai tại khu vực diễn biến đặc biệt nghiêm trọng, với mưa lớn, dòng chảy và ngập lụt vượt nhiều mốc lịch sử. Nguyên nhân không chỉ do biến đổi khí hậu mà còn xuất phát từ sự thay đổi dòng chảy bởi các hồ chứa, lòng sông bị thu hẹp và



Quang cảnh buổi làm việc. Ảnh: Kiều Chi.

quá trình phát triển chưa theo quy hoạch tổng thể lưu vực.

Thứ trưởng Chanthaneth Boualapha cho biết, Lào đã thành lập nhiều ủy ban quản lý tài nguyên nước trên phạm vi toàn quốc, song mong muốn học hỏi kinh nghiệm của Việt Nam trong điều phối quản lý khi có nhiều đơn vị cùng khai thác, sử dụng nguồn nước. Đặc biệt, phía Lào quan tâm đến công tác thông tin, cảnh báo sớm, theo dõi và quản lý chất lượng nước bao gồm cả nước ngầm, cũng như giám sát tác động của các công trình thủy điện trên lưu vực sông Cả – sông Mã.

Để hiện thực hóa các nội dung hợp tác, Việt Nam khẳng định sẵn sàng hỗ trợ Lào đầu tư trang thiết bị quan trắc, xây dựng hệ thống dữ liệu dùng chung về khí tượng, thủy văn; đồng thời tăng cường đào tạo nguồn nhân lực, hỗ trợ trong xây dựng và vận hành liên hồ chứa.

Hai bên thống nhất giao Cục Quản lý tài nguyên nước của mỗi Bộ làm đầu mối xây dựng khung hợp tác trước tháng 6/2026 và duy trì liên tục hoạt động chia sẻ thông tin, cảnh báo sớm. Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp nhấn mạnh: “Trong phòng, chống thiên tai, chủ động cảnh báo sớm là yếu tố quyết định thành công”.

Bên cạnh nội dung về tài nguyên nước, hai bên cũng trao đổi về việc mở rộng hợp tác trong lĩnh vực nông nghiệp. Theo Thứ trưởng Nguyễn Hoàng Hiệp, hợp tác nông nghiệp song phương hiện vẫn chưa tương xứng với mối quan hệ đặc biệt giữa hai nước. Việt Nam sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, chuyển giao mô hình sản xuất lúa gạo và phát triển kinh tế nông nghiệp hiệu quả, từng bước nhân rộng tại Lào trong thời gian tới. ❖

Nguồn: DWRM

Tăng cường quản trị tài nguyên nước vì tương lai trẻ em Việt Nam

Sáng ngày 23/12, tại Hà Nội, Cục Quản lý tài nguyên nước đã phối hợp với Quỹ Nhi đồng Liên Hợp Quốc (UNICEF) tổ chức diễn đàn Đối thoại với chủ đề “Đảm bảo an ninh nguồn nước cho trẻ em tại Việt Nam và hướng tới Mục tiêu phát triển bền vững số 6 (SDG6)”.

Phát biểu khai mạc diễn đàn, Phó Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước Ngô Mạnh Hà cho biết, trong thời gian qua, Cục đã phối hợp chặt chẽ với UNICEF triển khai Dự án “Tăng cường năng lực và truyền thông bảo vệ nguồn nước an toàn cho trẻ em Việt Nam”. Dự án hướng tới tăng cường hợp tác đa ngành, nâng cao năng lực và khả năng thích ứng của trẻ em, thanh thiếu niên trước những tác động ngày càng rõ nét của biến đổi khí hậu đối với an ninh nguồn nước.

Theo Phó Cục trưởng Ngô Mạnh Hà, diễn đàn được tổ chức nhằm thúc đẩy hợp tác giữa các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học và các tổ chức cùng chia sẻ kết quả nghiên cứu, sáng kiến, cũng như những bài học kinh nghiệm trong quản lý tổng hợp tài nguyên nước và xây dựng chính sách, qua đó góp phần đảm bảo quyền tiếp cận nguồn nước an toàn, bền vững cho trẻ em tại Việt Nam.

Phát biểu tại diễn đàn, bà Nguyễn Hiền Minh, đại diện UNICEF tại Việt Nam nhấn mạnh, nước sạch và vệ sinh là những yếu tố thiết yếu, đóng vai trò nền tảng đối với sức khỏe, sự phát triển toàn diện của trẻ em và sự phát triển bền vững của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, hiện nay, hàng triệu trẻ em trên thế giới vẫn đang phải sử dụng nguồn nước không an toàn, trong khi nhiều em khác phải sống trong điều kiện vệ sinh kém, làm gia tăng nguy cơ bệnh tật và ảnh hưởng lâu dài đến thể chất, trí tuệ.

Theo bà Nguyễn Hiền Minh, việc bảo đảm an ninh nguồn nước gắn với quyền trẻ em cần được nhìn nhận như một vấn đề phát triển bền vững mang tính chiến lược lâu dài. Dẫn Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ về lộ trình thực hiện các Mục tiêu phát triển bền vững



Toàn cảnh Diễn đàn

đến năm 2030, bà cho biết, hiện nay tỷ lệ người dân nông thôn được cấp nước sạch mới đạt khoảng 55%, tỷ lệ nhà tiêu hợp vệ sinh đạt 85% và chỉ số bảo vệ các hệ sinh thái liên quan đến nước vẫn còn nhiều thách thức.

“Để đạt được các mục tiêu này, vai trò của thanh thiếu niên là hết sức quan trọng. Các em không chỉ mang trong mình sức sáng tạo, nhiệt huyết mà còn là lực lượng thúc đẩy sự thay đổi tích cực trong cộng đồng, trường học và gia đình. Thanh thiếu niên cũng có thể tận dụng công nghệ mới để nâng cao nhận thức, kết nối cộng đồng và lan tỏa các thông điệp bảo vệ nguồn nước”, bà Nguyễn Hiền Minh nhấn mạnh.

Đại diện UNICEF cũng chia sẻ, hiện tổ chức này đang phối hợp với các đối tác trong và ngoài nước để thúc đẩy trao quyền cho thanh thiếu niên tham gia vào quá trình xây dựng chính sách; hỗ trợ các sáng kiến do thanh thiếu niên khởi xướng trong lĩnh vực công nghệ, truyền thông thay đổi hành vi nhằm bảo vệ nguồn nước và cải thiện điều kiện vệ sinh; đồng thời lồng ghép giáo dục về nước sạch, vệ sinh (WASH) vào trường học, giúp học sinh, sinh viên trở thành những “Đại sứ của sự thay đổi”. Chính

vì vậy, diễn đàn đối thoại lần này được xem là một trong những hoạt động thiết thực nhằm hiện thực hóa các định hướng trên, thông qua sự hợp tác chặt chẽ giữa Cục Quản lý tài nguyên nước và UNICEF.

Tại diễn đàn, các đại biểu đã được nghe nhiều tham luận chuyên sâu của các chuyên gia trong lĩnh vực tài nguyên nước và truyền thông, tập trung vào những nội dung trọng tâm như: Tổng quan tình hình thực hiện SDG6 tại Việt Nam; nghiên cứu, đề xuất khung chỉ số an ninh nguồn nước phục vụ mục đích sinh hoạt; xây dựng kịch bản nguồn nước trên lưu vực sông Hồng – Thái Bình nhằm bảo đảm an ninh nguồn nước; truyền thông nâng cao nhận thức cho học sinh thông qua khái niệm “đấu chân nước”;...

Với tinh thần cởi mở, trách nhiệm và xây dựng, các đại biểu đã tích cực trao đổi, thảo luận, đóng góp nhiều ý kiến sâu sắc, thiết thực nhằm làm rõ những thách thức và cơ hội trong bảo đảm an ninh nguồn nước cho trẻ em, đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng chính sách và quản lý tài nguyên nước theo hướng bền vững, bao trùm và thích ứng với biến đổi khí hậu trong giai đoạn tới. ❖

Nguồn: DWRM



Hội nghị trù bị Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026: Đặt nền tảng cho hành động và hợp tác toàn cầu về nước

Nhằm hỗ trợ công tác chuẩn bị cho Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026, một cuộc họp trù bị cấp cao sẽ được tổ chức tại Dakar, Senegal, trong hai ngày 26–27/1/2026. Sự kiện do Chính phủ Senegal và Các Tiểu vương quốc Ả Rập Thống nhất (UAE) đồng tổ chức, với sự phối hợp của Liên Hợp Quốc và các đối tác quốc tế.

Cuộc họp dự kiến quy tụ đại diện chính phủ các quốc gia, các tổ chức Liên Hợp Quốc, tổ chức quốc tế và khu vực, định chế tài chính toàn cầu, các Bộ trưởng phụ trách lĩnh vực liên quan, cùng sự tham gia của xã hội dân sự, thanh niên, cộng đồng người bản địa, giới học thuật và khu vực tư nhân. Đây là diễn đàn quan trọng nhằm thúc đẩy đối thoại đa bên, huy động trí tuệ và nguồn lực cho chương trình nghị sự toàn cầu về nước.

Mục tiêu chính của hội nghị trù bị là hỗ trợ quá trình chuẩn bị Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026 một cách hiệu quả và thực chất, đồng thời rà soát tiến độ thực hiện Mục tiêu Phát triển Bền vững số 6 (SDG 6) về nước và vệ sinh, chỉ ra những khoảng trống còn tồn tại và cùng thảo luận các giải pháp nhằm đẩy nhanh việc đạt được các mục tiêu liên quan đến nước trong bối cảnh thế giới đang đối mặt với nhiều thách thức về biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và gia tăng nhu cầu sử dụng nước.

Trọng tâm chương trình làm việc của cuộc họp là các phiên thảo luận "khởi động" theo hình thức bàn tròn, xoay quanh sáu chủ đề đối thoại tương tác dự kiến tại Hội nghị



Nước Liên Hợp Quốc 2026, bao gồm: Nước cho con người; Nước cho sự thịnh vượng; Nước cho hành tinh; Nước cho hợp tác; Nước trong các tiến trình đa phương; Đầu tư cho nước.

Thông qua các cuộc thảo luận này, hội nghị trù bị kỳ vọng đặt nền móng cho các hành động cụ thể và quan hệ đối tác mới, xây dựng cam kết chính trị ở cấp cao, đồng thời tạo ra tầm nhìn và tham vọng chung cho Hội nghị Nước Liên Hợp Quốc 2026, dự kiến được tổ chức tại UAE vào tháng 12/2026. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp, từ unwater.org)

Báo cáo FAO 2025: Thiên tai gia tăng đe dọa nghiêm trọng nông nghiệp và an ninh lương thực toàn cầu

Tổ chức Nông Lương Liên Hợp Quốc (FAO) vừa công bố báo cáo "Tác động của thiên tai đối với nông nghiệp và an ninh lương thực 2025", ấn phẩm được thực hiện định kỳ hai năm một lần, nhằm đánh giá toàn diện cách thức các thảm họa thiên tai ngày càng thường xuyên và khốc liệt đang làm gián đoạn hệ thống sản xuất nông nghiệp và chuỗi cung ứng lương thực trên toàn cầu.

Báo cáo cho thấy, thiệt hại do các cú sốc khí hậu và thiên tai đang gia tăng rõ rệt, ảnh hưởng trực tiếp đến cây trồng, vật nuôi, thủy sản, nuôi trồng thủy sản và sản xuất lâm nghiệp. Những tổn thất này không chỉ dừng lại ở khâu sản xuất mà còn tạo ra tác động dây chuyền đối với thị trường nông sản, cơ sở hạ tầng, sinh kế của người dân nông thôn và các dịch vụ hệ sinh thái thiết yếu.

FAO cảnh báo rằng các mối nguy liên quan đến khí hậu, như hạn hán, lũ lụt, nắng nóng cực đoan và bão mạnh, đang gây ra tổn

thất lớn về tài nguyên nước, suy giảm sức khỏe đất và giảm năng suất nông nghiệp. Trong bối cảnh đó, FAO nhấn mạnh quản lý tổng hợp tài nguyên nước cần được coi là nền tảng cốt lõi để nâng cao khả năng chống chịu và phục hồi của hệ thống nông nghiệp – lương thực trước các rủi ro ngày càng gia tăng.

Bên cạnh việc chỉ ra thách thức, báo cáo cũng làm nổi bật tiềm năng của các giải pháp kỹ thuật số trong quản lý rủi ro thiên tai và khí hậu. Các công cụ như hệ thống giám sát thời gian thực, dự báo sớm, phân tích dữ liệu và dịch vụ tư vấn nông nghiệp thông minh thích ứng với khí hậu có thể hỗ trợ các quốc gia dự đoán, giảm thiểu và quản lý rủi ro hiệu quả hơn.

Theo FAO, việc mở rộng và tăng cường ứng dụng các giải pháp kỹ thuật số, kết hợp với quản lý tổng hợp đất và nước, là yếu tố then chốt nhằm bảo vệ an ninh lương thực, duy trì sinh kế nông thôn và bảo đảm phát triển nông nghiệp bền vững trong bối cảnh biến đổi khí hậu đang diễn ra nhanh và khó lường. ❖

Nguồn: DWRM (Tổng hợp, từ unwater.org)

Bản tin tài nguyên nước [19]

Hơn 60.000 tác phẩm tham gia Cuộc thi vẽ tranh “Sáng kiến sử dụng nước an toàn, hiệu quả”

Sau gần hai tháng phát động, **Cuộc thi vẽ tranh “Sáng kiến sử dụng nước an toàn, hiệu quả”** đã chính thức khép lại thời gian nhận bài, ghi dấu ấn bằng **hơn 60.000 tác phẩm dự thi** đến từ hàng nghìn học sinh trên khắp mọi miền đất nước. Con số ấn tượng này không chỉ phản ánh sức lan tỏa mạnh mẽ của cuộc thi, mà còn cho thấy sự quan tâm, hưởng ứng tích cực của các trường học, Cung – Nhà Thiếu nhi và đông đảo thiếu nhi đối với vấn đề bảo vệ tài nguyên nước.

Được tổ chức trong bối cảnh tài nguyên nước đang chịu nhiều sức ép từ ô nhiễm, biến đổi khí hậu và nhu cầu sử dụng ngày càng gia tăng, cuộc thi đã trở thành một **sân chơi sáng tạo giàu ý nghĩa**, nơi các em học sinh gửi gắm suy nghĩ, cảm xúc và trách nhiệm của mình thông qua từng nét vẽ. Mỗi bức tranh là một câu chuyện sinh động về nước – khởi nguồn của sự sống, gắn liền với môi trường, con người và tương lai bền vững của Trái đất.

Các tác phẩm dự thi bám sát chủ đề “Sáng kiến sử dụng nước an toàn, hiệu quả”, thể hiện đa dạng góc nhìn và ý tưởng phong phú: từ **tiết kiệm nước trong sinh hoạt hằng ngày, ứng dụng công nghệ xanh, bảo đảm nguồn nước sạch cho cộng đồng**, đến những **hành động chung tay làm sạch sông, hồ** hay các **sáng kiến lấy cảm hứng từ thiên nhiên** như “giọt nước nuôi sự sống”, “con suối sạch nuôi cánh đồng xanh”. Qua đó, các em đã biến những “giọt nước biết nói” thành

thông điệp đầy cảm xúc: *Giữ nước cho hôm nay – gửi yêu thương đến ngày mai.*

Ban Tổ chức đánh giá cao chất lượng và sự đầu tư nghiêm túc của các tác phẩm, đồng thời coi đây là minh chứng rõ nét cho hiệu quả của công tác truyền thông, giáo dục nâng cao nhận thức về tài nguyên nước ngay từ lứa tuổi học đường.

Cục Quản lý tài nguyên nước (Bộ Nông nghiệp và Môi trường) phối hợp cùng Quỹ Nhi đồng Liên hợp quốc (UNICEF) tại Việt Nam trân trọng cảm ơn sự đồng hành, hưởng ứng tích cực của các trường học, Cung – Nhà Thiếu nhi, giáo viên, phụ huynh và các em học sinh trên cả nước. Sự tham gia nhiệt tình này đã góp phần lan tỏa mạnh mẽ thông điệp sử dụng nước an toàn, tiết kiệm và hiệu quả, vì một tương lai xanh và bền vững cho các thế hệ mai sau. ❖

